

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Đàm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thắng và ông Trương Diên Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Hữu L, sinh ngày 17/4/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Số 8 LNQ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; học vấn: 08/12; con ông Phan Hữu M và bà Lê Thị N; có vợ: Hồ Thị Hồng N1, sinh năm 1999; đã có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án: Không;

Tiền sự: ngày 27/01/2021, Phan Hữu L bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đi không đúng phần đường quy định bằng hình thức phạt tiền, L đã chấp hành xong 30/3/2021 nhưng đến ngày 18/3/2022 thì L đã vi phạm luật giao thông đường bộ. Như vậy, còn 12 ngày nữa thì mới hết thời hạn để được coi là không có tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Từ năm 12 tuổi ở với bố mẹ tại Số 8 - LNQ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Học hết lớp 8 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do, sau đó học lái xe và lái xe thuê cho đến nay.

- Bị hại: Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn Đ, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Văn Đức M, sinh năm 1967 - Là chồng của bị hại; địa chỉ: Thôn Đ, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Anh Văn Đức H, sinh năm 1997 - Là con của bị hại; địa chỉ: Thôn Đông

Thái, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; *vắng mặt*.

3. Chị Văn Thị Ngọc H1, sinh năm 1991 - Là con của bị hại; địa chỉ: Thôn Đ, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; *vắng mặt*.

4. Chị Văn Thị Ngọc L, sinh năm 2003 - Là con của bị hại; địa chỉ: Thôn Đ, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; *vắng mặt*;

Những người vắng mặt đã ủy quyền hợp pháp cho bố là ông Văn Đức Mẫn tham gia tố tụng và có toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan của vụ tai nạn.

- *Bị đơn dân sự:* Ông Hoàng Trọng N2, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 510 BTX, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 55 phút, ngày 18/3/2022, Phan Hữu L (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô tải biển số 75C-046.98 (loại 18 tấn nhưng không chở hàng) chạy trên QL-1A theo hướng Quảng trị vào TP Huế trên làn đường của xe cơ giới, sát giải phân cách cứng, với vận tốc (theo kiểm định từ ca mê ra hành trình) là 55km/h. Khi đến Km 795+600m, thuộc địa phận tổ dân phố Khánh Mỹ, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền là khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và tiếp theo là biển báo khu vực cho phép quay đầu xe.

Khi xe ô tô qua khỏi biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và đi vào khu vực cho phép quay đầu xe thì L phát hiện phía trước, bên phải, cách đầu xe của L khoảng 20 đến 25m có xe mô tô 75K5-8294 (do bà Phạm Thị C điều khiển, không có giấy phép lái xe) đang chạy cùng chiều trên làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ bất ngờ chuyển hướng rẽ trái để qua đường, nhưng không bật đèn báo rẽ. Thấy vậy, L liền đạp phanh để giảm vận tốc tối đa nhưng do khoảng cách quá gần, trời mưa, đường trơn không xử lý kịp nên xe ô tô do L điều khiển đã va chạm vào người và xe mô tô do bà C điều khiển gây tai nạn. L liền xuống xe đưa bà C đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế - Cơ sở 2 và trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Phong Điền xử lý.

Hậu quả: Bà Phạm Thị C không qua khỏi và chết lúc khoảng 18 giờ 30 cùng ngày. Hai phương tiện có hư hỏng nhưng không đáng kể.

- Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 164/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Thị C do đa chấn thương.

- Tại phiếu đo nồng độ cồn lúc 11 giờ 41 phút ngày 18/3/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông xác định: Nồng độ cồn trong máu của Phan Hữu L là 0,000 ml/L.

- Theo kết luận giám định xe ô tô số 05-22/DDK02 ngày 29/3/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới: Không phát hiện dấu hiệu hư hỏng bất thường trong các hệ thống phanh, hệ thống lái, đèn tín hiệu, còi ... của ô tô.

- Khai thác hệ thống định vị giám sát hành trình: Xe hoạt động bình thường tại

thời điểm xảy ra tai nạn.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã xử lý trả lại 02 phương tiện cho chủ sở hữu, Các đương sự không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, chủ xe ô tô và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường tổng thiệt hại về vụ tai nạn giao thông là 70.000.000.đ (bảy mươi triệu đồng); các bên đã giao nhận đủ và cam kết không yêu cầu khiếu nại gì thêm. Đại diện bị hại cũng nhận thấy nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn có lỗi đáng kể của vợ mình nên đã có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo.

Kết thúc phân tranh tụng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 31/CT-VKS-PĐ ngày 10/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phan Hữu L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xét.

Tại phiên tòa, đại diện của bị hại và bị đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn: Bị cáo mới kết hôn và sinh con đầu lòng năm 2021, vợ chưa có việc làm vì phải nuôi con nhỏ, thu nhập của bị cáo là nguồn sống chính của gia đình nên hoàn cảnh rất khó khăn. Xin Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có yêu cầu hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Chúng tôi trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 9h55 ngày 18 tháng 3 năm 2022, bị cáo Phan hữu L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 75C-046.98 (không chở hàng) chạy trên QL-1A từ Quảng Trị vào TP Huế, Khi đến km 795 + 600m (là khu vực có biển báo cho phép xe quay đầu) thuộc tổ dân phố Khánh Mỹ, thị trấn Phong Điền; Do bị cáo thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi có chướng ngại vật phía trước bị cáo không xử lý kịp, đã để xe ô tô va chạm vào xe mô tô đang rẽ trái để qua đường gây tai nạn, làm chết một người.

Xét hành vi tham gia giao thông của người bị hại nhận thấy: Theo sơ đồ hiện trường; biên bản thực nghiệm hiện trường và các dấu vết, khoảng cách giữa các dấu vết; vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên mặt đường (vị trí số 5), dấu vết phanh vị trí số 1, 2, 3, 4 của hai lớp trước và hai lớp sau xe ô tô; vị trí hai phương tiện sau tai nạn; biên bản giám định phương tiện và các tài liệu khác, Hội đồng nhận thấy:

Trước khi xảy ra tai nạn, bị hại điều khiển xe mô tô trên làn đường giành cho người đi bộ và xe thô sơ cùng chiều với xe ô tô, bị hại điều khiển xe rẽ trái nhưng không bật đèn báo rẽ (thể hiện trong biên bản khám phương tiện); thiếu chú ý quan sát để giữ khoảng cách an toàn và để nhường đường cho các phương tiện khác nên đã dẫn đến tai nạn. Lỗi này có nguyên nhân từ việc bị hại chưa được cấp giấy phép lái xe nên không am hiểu quy định của luật giao thông đường bộ; dẫn đến khi rẽ trái, bị hại đã tạo ra tình huống gần với ranh giới của sự kiện bất ngờ đối với xe ô tô. Như vậy, nguyên nhân của vụ tai nạn có lỗi đáng kể của người bị hại.

Xét khi tham gia giao thông, bị cáo Phan Hữu L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông mà vi phạm luật giao thông đường bộ có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe cho bản thân và cho người khác và sẽ bị xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự. Nhưng do bị cáo đã vi phạm luật giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ và thiếu chú ý quan sát dẫn đến tai nạn làm chết một người. Hội đồng xét xử đã có cơ sở để kết luận: Phan Hữu L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân người phạm tội và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là đối với tội vi phạm Luật giao thông đường bộ, Hội đồng xét thấy:

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp, lỗi phần lớn thuộc về bị cáo. Trong đó, lỗi của người bị hại là đáng kể - Gần tiệm cận với ranh giới của sự kiện bất ngờ như đại diện của bị hại đã xác nhận. Vì vậy, đây là tình tiết cần phải cân nhắc khi áp dụng hình phạt, đảm bảo tương xứng với tích chất của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhằm để giáo dục riêng và cảnh cáo răn đe phòng ngừa chung.

Hội đồng cũng xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng chủ phương tiện thỏa thuận về việc bồi thường khắc phục hậu quả. Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo và đề nghị xem xét giảm đến mức thấp nhất có thể. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Hội đồng còn nhận thấy: Ngày 27/01/2021, bị cáo bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, đến ngày 30/3/2021 mới chấp hành xong. Như vậy, đến ngày 30/3/2022 thì mới hết thời hạn để được coi là không có tiền sự. Nhưng ngày 18/3/2022 bị cáo đã phạm tội, như vậy, còn lại 12 ngày nữa thì bị cáo mới được xóa tiền sự nên bị cáo không được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuy vậy, xét thời hạn để được xóa tiền sự còn lại 12 ngày là không đáng kể nên Hội đồng cũng cân nhắc xem xét tình tiết này và kết hợp với các tình tiết khác khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Mặt khác, xét về lỗi của người bị hại là đáng kể, gần tiệm cận với sự kiện bất ngờ dẫn đến tai nạn; Xét thái độ ăn năn hối cải của bị cáo được thể hiện qua việc: Sau tai nạn đã đưa người bị hại đi cấp cứu, sau đó trình báo và phối hợp cơ quan điều tra để giải quyết vụ án; đã cùng chia sẻ đau buồn với gia đình và lo hậu sự cho người bị hại và được gia đình bị hại đề nghị bằng văn bản “không xử lý hình sự đối với bị cáo”; Ngoài ra, xét nguồn sống chính của gia đình là nhờ vào thu nhập của bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian chăm sóc gia đình cũng đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự hiện hành.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phan Hữu L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt Phan Hữu L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

4. Giao bị cáo Phan Hữu L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND phường T, TP Huế;
- Bị cáo; Các đại diện của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm